

Số: 39/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 55/QĐ-KĐCL ngày 28/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-KĐCL ngày 26/01/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XVI ngày 19-20/02/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).

2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
<i>Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược</i>	3,81
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	4,00
Tiêu chuẩn 4	3,50
Tiêu chuẩn 5	3,50
Tiêu chuẩn 6	3,71
Tiêu chuẩn 7	3,80
Tiêu chuẩn 8	4,00
<i>Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống</i>	3,79
Tiêu chuẩn 9	3,83
Tiêu chuẩn 10	3,75
Tiêu chuẩn 11	3,75
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
<i>Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng</i>	3,77
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	3,60
Tiêu chuẩn 15	3,60
Tiêu chuẩn 16	3,50
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,00
<i>Mục 4. Kết quả hoạt động</i>	3,75
Tiêu chuẩn 22	3,75
Tiêu chuẩn 23	3,67
Tiêu chuẩn 24	4,00
Tiêu chuẩn 25	3,50

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH
(Kèm theo Nghị quyết số: 39/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 02 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi được xây dựng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của ngành tài chính. Hệ thống quản trị khá hoàn chỉnh và được rà soát, cải tiến; các định hướng chiến lược được chuyển tải thành các chính sách, kế hoạch và văn bản đầy đủ để tổ chức, quản lý các hoạt động đảm bảo trách nhiệm giải trình và sự minh bạch. Cơ cấu tổ chức quản lý khá rõ ràng; công tác quy hoạch, bồi dưỡng đánh giá nhân lực được thực hiện, rà soát. Chiến lược phát triển được xây dựng cho từng giai đoạn có xác lập KPI và các kế hoạch để triển khai thực hiện đối với từng lĩnh vực. Chiến lược và kế hoạch hàng năm về tài chính và cơ sở vật chất được Bộ Tài chính phê duyệt và giám sát.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập sớm và đi vào hoạt động có nền nếp theo mô hình cấu trúc ba cấp; đội ngũ cán bộ chuyên trách được đào tạo về nghiệp vụ; kế hoạch và chiến lược đảm bảo chất lượng được cụ thể hóa thành các mục tiêu, chỉ tiêu chính và được thực hiện hằng năm. Cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong được triển khai khá thường xuyên với nỗ lực liên tục cải tiến. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong bước đầu được xây dựng; nhiều vấn đề tồn tại được phát hiện trong quá trình tự đánh giá đã được khắc phục, cải tiến, nhất là về hệ thống văn bản, khâu lập kế hoạch và tổ chức triển khai. Văn hóa chất lượng bước đầu được hình thành và phát triển.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Công tác tuyển sinh, tiêu chí và phương thức tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, công bố công khai và được thực hiện theo quy định. Nội dung chương trình dạy học, các hoạt động dạy và học được thiết kế thể hiện được cơ bản triết lý của Nhà trường. Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập được quy định cụ thể và triển khai khá nghiêm túc, đảm bảo công bằng, khách quan. Việc giám sát tiến độ học tập và rèn luyện, tư vấn và hỗ trợ việc làm cho người học, các hoạt động kết nối trong đào tạo được quan tâm. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng được hướng dẫn, triển khai, đánh giá.

4. Về Kết quả hoạt động: Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao, cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc của nhà sử dụng lao động; các chỉ tiêu về thời gian tốt nghiệp trung bình, tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn được theo dõi, giám sát; các loại hình và khối lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học được định danh đầy đủ, chính sách khuyến khích công bố quốc tế và thúc đẩy nghiên cứu được quan tâm và bước đầu có kết quả. Hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng khá đa dạng, giúp tăng cường ý thức trách nhiệm xã hội, tăng sự gắn bó của cán bộ giảng viên và người học; bước đầu tạo dựng được hình ảnh Nhà trường và có những đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành và địa phương, đặc

biệt trong các năm phòng chống dịch Covid-19. Các chỉ tiêu tài chính và chỉ số thị trường được xác lập hướng tới đạt được mục tiêu phát triển Trường theo từng giai đoạn; kết quả hoạt động và các chỉ số tài chính được rà soát, đánh giá; các nguồn thu-chi được cân đối và đảm bảo thu nhập cho cán bộ, giảng viên.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Tham khảo ý kiến của các bên liên quan, học hỏi các mô hình, bài học hay của các trường đại học trong và ngoài nước phù hợp để tiếp tục rà soát, điều chỉnh sứ mạng, tầm nhìn, văn hoá, triết lý phát triển của Nhà trường theo hướng nâng cao chất lượng, uy tín và phù hợp với các xu hướng, bối cảnh phát triển giáo dục đại học thế giới; quan tâm giữ gìn và phát triển giá trị cốt lõi và giữ gìn bản sắc, văn hóa, thương hiệu của Nhà trường.

2. Áp dụng sâu rộng quản trị đại học tiên tiến, thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo và áp dụng hiệu quả quy trình PDCA với sự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động quản lý; nâng cao năng lực, bản lĩnh tự chủ, chịu trách nhiệm, minh bạch, bền vững và khả năng quản trị rủi ro mọi hoạt động của hệ thống quản trị; mạnh dạn thúc đẩy quyền được tự chủ đại học; rà soát, cải tiến cơ chế, quy trình, văn bản, nhân sự của hệ thống quản trị đảm bảo tính bền vững, trách nhiệm giải trình và giảm thiểu các rủi ro.

3. Đổi mới tư duy lãnh đạo, cải tiến cơ cấu quản lý theo hướng tự chủ trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, dịch vụ, tài chính theo hướng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng; thực hiện rà soát định kỳ, bổ nhiệm cán bộ quản lý đúng quy trình; giám sát cải tiến trên cơ sở đánh giá tính hiệu quả việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các thành phần trong bộ máy quản lý theo KPI và năng lực quản trị.

4. Rà soát, đánh giá quy trình xây dựng chiến lược phát triển để cải tiến; thiết lập quy trình xây dựng KPI theo nguyên tắc SMART có tham chiếu quốc tế và tính đến tác động của cách mạng công nghiệp 4.0; ban hành hướng dẫn và triển khai xây dựng các chiến lược thành phần, kế hoạch ngắn hạn, quy trình rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu để điều chỉnh phù hợp; bổ sung các biện pháp quản trị rủi ro, ứng dụng công nghệ thông tin; nghiên cứu việc áp dụng “Thẻ điểm cân bằng” và phương pháp “HOSHIN KANRI” trong xây dựng và thực hiện chiến lược.

5. Nâng cao hiệu quả việc xây dựng chính sách thông qua ban hành và áp dụng các văn bản hướng dẫn, tập huấn một cách đầy đủ; có quy trình giám sát việc thực hiện và đánh giá tác động của chính sách; xây dựng các tiêu chí, cơ chế, quy trình và thực hiện giám sát, đánh giá hiệu quả xã hội của các chính sách đang được thực hiện; bổ sung một số chính sách cốt lõi có tính nguyên tắc chỉ đạo các hoạt động như: tự do học thuật, quy tắc đạo đức nhà giáo trong đào tạo, xử lý xung đột lợi ích trong nghiên cứu khoa học, xây dựng hình mẫu công dân tích cực trong phục vụ cộng đồng.

6. Xây dựng kế hoạch nguồn nhân lực với các chỉ tiêu cụ thể về cơ cấu và chất lượng, có lộ trình thực hiện để đạt được mục tiêu chiến lược; sớm xây dựng các cơ chế, chính sách và giải pháp mang tính đột phá để thu hút, giữ chân nhân lực trình độ cao và khuyến khích

ngiên cứu khoa học; hoàn thiện khung năng lực từng vị trí trong Đề án vị trí việc làm để thực hiện quy hoạch, đánh giá và phát triển cán bộ theo tiếp cận năng lực, chú trọng kỹ năng và tính chuyên nghiệp.

7. Xây dựng các chỉ số đánh giá các mục tiêu kế hoạch để hoàn thiện chiến lược về tài chính và cơ sở vật chất; có chiến lược và giải pháp đa dạng hóa, tăng nguồn thu hợp pháp; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch, giám sát thực hiện; rà soát, hoàn thiện công tác phòng cháy chữa cháy, giám sát việc đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm theo quy định; đầu tư tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm phục vụ quản lý; tăng cường tài liệu số hóa và cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo; xây dựng thư viện điện tử và cơ sở dữ liệu trực tuyến.

8. Thành lập bộ phận chuyên trách phát triển mạng lưới và công tác đối ngoại; hoàn thiện bộ công cụ rà soát và các KPIs, định kỳ có báo cáo; phân tích, đánh giá các hoạt động đối ngoại theo 5 mức độ phát triển, bắt đầu từ các mô hình can dự truyền thống sang các cam kết chính thể; chú trọng phát triển các mối quan hệ với các đối tác trong nước thuộc các khu vực khác nhau; có các chính sách cụ thể khuyến khích các đơn vị, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động đối ngoại trong và ngoài nước.

9. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để thực sự trở thành công cụ hữu hiệu hỗ trợ hiệu quả hơn cho công tác quản lý, đáp ứng đầy đủ mục tiêu chiến lược; hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn, biểu mẫu về quản lý công tác đảm bảo chất lượng bên trong; thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể quy trình lập kế hoạch các hoạt động, các chỉ số thực hiện, có phân tích, đánh giá để tiếp tục cải tiến nhằm thực hiện được đầy đủ các mục tiêu chiến lược.

10. Tăng cường năng lực, bổ sung đội ngũ chuyên trách đảm bảo chất lượng để đáp ứng yêu cầu tổ chức, triển khai các hoạt động. Các tồn tại phát hiện qua tự đánh giá, kết quả đánh giá cần được phân tích kỹ lưỡng để có các giải pháp khắc phục và cải tiến triệt để, hiệu quả; rà soát, cải tiến quy trình tự đánh giá và chuẩn bị cho đánh giá ngoài, phân tích, đánh giá các kết quả đạt được, xác định những khó khăn, vướng mắc để có những điều chỉnh phù hợp.

11. Tiếp tục rà soát, cải tiến và phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong gồm cả hệ thống thông tin nội bộ và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài; tiếp tục hoàn thiện phần mềm quản trị tích hợp để đảm bảo sự thống nhất trong liên kết dữ liệu, đảm bảo chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn thông tin; cải tiến hoạt động lấy ý kiến phản hồi để thu được các thông tin tin cậy, hữu ích tiếp tục cải tiến chính sách, quy trình của hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng.

12. Xây dựng và ban hành chính thức các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh một cách toàn diện ở các lĩnh vực nhằm cung cấp thông tin, dữ liệu phù hợp cho mục tiêu đạt được tầm nhìn đến 2030 thành trường đại học có uy tín trong khu vực; cải tiến quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh; sử dụng kết quả để áp dụng hướng đến các giải pháp và kế hoạch thúc đẩy, khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thu hút được nhân lực trình độ cao và nguồn lực cho phát triển và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế.

13. Phân tích đa chiều kết quả tuyển sinh để xác định các nguyên nhân chủ quan và khách quan; nâng cao hiệu quả truyền thông về Trường và huy động sự tham gia rộng rãi của

các bên liên quan; tăng cường khảo sát nhu cầu của phân khúc thị trường lao động mà Trường hướng tới, phát huy vai trò, tính chủ động của các khoa và trách nhiệm của cán bộ, giảng viên trong Trường trong công tác tuyển sinh.

14. Rà soát, điều chỉnh quy định xây dựng, phát triển chương trình đào tạo cập nhật theo quy định hiện hành; tăng cường sự tham gia của các giảng viên, hiệu quả lấy ý kiến các bên liên quan và tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến để tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp hơn với tầm nhìn đến năm 2025 của Nhà trường; chú trọng tăng thời lượng thực hành, thực tế, kiến thức ngoại ngữ và tin học, kỹ năng khởi nghiệp; và trước hết tăng cường kỹ năng xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra cho cán bộ, giảng viên.

15. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về xác định, lựa chọn các hoạt động dạy học phù hợp với triết lý giáo dục và chuẩn đầu ra; chú trọng đổi mới các phương pháp dạy học theo hướng tăng kỹ năng nghề, tăng kiến thức thực tế và phát triển hình thức service learning; tạo môi trường làm việc hấp dẫn để người lao động thực sự tâm huyết và thu hút nhân lực chất lượng cao về làm việc cho Nhà trường.

16. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về lựa chọn các hình thức kiểm tra đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra, nhất là về kỹ năng nghề và kỹ năng mềm; tăng cường các hình thức thi vấn đáp, báo cáo thuyết trình và xây dựng rubric đánh giá cho các học phần thực hành, thực tế, khoá luận tốt nghiệp và cho tự học; có quy trình đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá và triển khai thực hiện.

17. Có quy định, hướng dẫn về việc khảo sát đánh giá mức độ hài lòng về các hoạt động hỗ trợ, phục vụ người học; thực hiện đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ phục vụ và hỗ trợ người học theo từng vị trí công việc; có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và đầu tư tăng kinh phí cho các hoạt động.

18. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nghiên cứu khoa học, xây dựng hệ thống các KPIs phù hợp để giám sát; xác định cụ thể sản phẩm nghiên cứu khoa học tối thiểu của giảng viên và yêu cầu thực hiện; thúc đẩy liên kết, hợp tác bên trong và bên ngoài, hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh và xác định các hướng nghiên cứu mũi nhọn dựa trên lợi thế của Nhà trường, nhu cầu xã hội, đặc biệt là trên phạm vi tỉnh Hưng Yên; tăng cường khai thác các nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu và phát triển của các tổ chức kinh tế - xã hội, doanh nghiệp để thúc đẩy chất lượng của hoạt động này.

19. Có chiến lược tạo tài sản trí tuệ, định hướng quản lý, kế hoạch triển khai, chính sách hỗ trợ nhận diện, khai thác tài sản trí tuệ; có cơ chế khuyến khích, giám sát, tư vấn chuyển giao và thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, đưa ra yêu cầu về chuyển giao vào sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học; định kỳ tổ chức tập huấn và thúc đẩy truyền thông về sở hữu trí tuệ trong Nhà trường; cập nhật quy định về hữu trí tuệ theo Nghị định số 22/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

20. Xây dựng các KPIs cụ thể về hợp tác trong nghiên cứu khoa học ở cấp Trường và đơn vị chuyên môn; thúc đẩy triển khai các kế hoạch thực hiện; xây dựng cơ chế khuyến khích thúc đẩy hợp tác ở cấp độ các đơn vị chuyên môn và cán bộ giảng viên; nghiên cứu đánh giá hiệu quả hợp tác trong phát triển nghiên cứu khoa học làm cơ sở xây dựng các nhóm đối tác chiến lược để đẩy mạnh các hợp tác trong và ngoài nước.

21. Có bộ phận chuyên trách về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cải tiến việc xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát các hoạt động; xây dựng hệ thống đo lường giám sát ở cấp nhà trường bao gồm các KPI và chỉ số xác định mức độ hài lòng và lợi ích của các bên liên quan; định kỳ có các báo cáo tổng kết, đánh giá hiệu quả của công tác để mở rộng các đối tác, đa dạng mô hình kết nối hiệu quả.

22. Có hướng dẫn giám sát, thống kê tình hình sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của các chương trình đào tạo làm căn cứ điều chỉnh chiến lược đào tạo phù hợp; tăng cường các hoạt động hướng nghiệp, tư vấn và hỗ trợ việc làm, đa dạng các hình thức giao lưu giữa sinh viên với nhà sử dụng lao động tiềm năng; nắm bắt nhu cầu của thị trường lao động để điều chỉnh chương trình đào tạo; rèn luyện kỹ năng khởi nghiệp, nâng cao kỹ năng nghề kết hợp với các kỹ năng mềm cần thiết theo yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.

23. Tăng cường khai thác các nguồn lực cho phát triển nghiên cứu khoa học, cụ thể hoá Nghị định 99/2014/NĐ-CP thành các quy chế, quy định nội bộ, khai thác nguồn kinh phí từ quỹ nghiên cứu phát triển của các doanh nghiệp, trích lập theo quy định; có giải pháp thúc đẩy nghiên cứu khoa học của người học, nhất là người học sau đại học; tăng cường đối sánh bên trong và bên ngoài, sử dụng kết quả đối sánh để thực hiện cải tiến; đẩy mạnh kết nối nghiên cứu phát triển với các tổ chức trong nước và quốc tế, nhất là tại địa phương thúc đẩy việc xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong Nhà trường.

24. Hoàn thiện hệ thống, xác lập dự đoán mức độ tác động cụ thể và đưa vào kế hoạch hoạt động để hướng tới đạt được các mục tiêu về hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; nghiên cứu xây dựng và triển khai các chương trình phục vụ học tập cộng đồng (community service learning); xây dựng hệ thống chỉ báo, các chỉ số thực hiện và thực hiện đánh giá tác động xã hội và tác động đối với cán bộ, giảng viên, người học để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động.

25. Đa dạng hóa nguồn thu, thu hút mọi nguồn lực bên ngoài để đẩy mạnh các hoạt động; tăng cường hợp tác với các đối tác có uy tín trong và ngoài nước để tăng nguồn thu ngoài ngân sách, phát triển bền vững và thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn của Trường; có giải pháp cân đối các mục chi kết hợp cải tiến chính sách để có thể tăng chi cho nghiên cứu khoa học; thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hợp tác trong nước; có quy định cụ thể về kết quả và các chỉ số thị trường giáo dục; giám sát, đánh giá toàn diện và thực hiện đối sánh bên ngoài; tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu, giao lưu trong nước và quốc tế nhằm nâng cao uy tín, thương hiệu của Trường.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
